

Số: /QĐ-UBND

Hải Dương, ngày tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường
của dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư mới giáp KCN
Kim Thành, xã Cổ Dũng, huyện Kim Thành (GĐI)**

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của
Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật
Bảo vệ môi trường;*

*Xét Văn bản số 3149/STNMT-CCBVMT ngày 01 tháng 12 năm 2023 của Sở
Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá
tác động môi trường của Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư mới giáp
KCN Kim Thành, xã Cổ Dũng, huyện Kim Thành (GĐI); Văn bản số 04/CV-
BQLDA ngày 08 tháng 01 năm 2024 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng
huyện Kim Thành về việc chỉnh sửa, bổ sung Báo cáo đánh giá tác động môi
trường của Dự án và hồ sơ gửi kèm;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số
27/TTr-TNMT ngày 12 tháng 01 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư mới giáp KCN Kim Thành, xã Cổ Dũng, huyện Kim Thành (GĐI) (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Kim Thành (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Cổ Dũng, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Ban QLDA ĐTXD huyện Kim Thành;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Kim Thành;
- UBND xã Cổ Dũng;
- Trung tâm CNTT - Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, Thành (5b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lưu Văn Bản

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
của dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư mới giáp KCN
Kim Thành, xã Cổ Dũng, huyện Kim Thành (GĐI)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 01 năm 2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư mới giáp KCN Kim Thành, xã Cổ Dũng, huyện Kim Thành (GĐI).
- Địa điểm thực hiện: Xã Cổ Dũng, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.
- Chủ dự án: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Kim Thành.

1.2. Phạm vi, quy mô của dự án

- Diện tích thực hiện dự án: 47.088 m² thuộc địa phận xã Cổ Dũng, huyện Kim Thành, bao gồm: Đất nhà ở liền kề (12.348,76 m²); đất ở biệt thự (4.355,26 m²); đất cây xanh, thể dục thể thao (6.918,95 m²); đất hạ tầng kỹ thuật (1.706 m²); đất bãi đỗ xe (1.917 m²); đất giao thông (19.842,03 m²).

- Dự án gồm 133 lô nhà ở liền kề, 23 lô biệt thự.
- Quy mô dân số: 630 người.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của Dự án

1.3.1. Các hạng mục công trình của Dự án

a) Hạng mục công trình chính

Xây dựng hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật bao gồm: Hoạt động san nền, xây dựng hệ thống hạ tầng giao thông, hệ thống cấp điện, hệ thống thông tin liên lạc, hệ thống cấp nước, hệ thống thoát nước thải, hệ thống thoát nước mưa, cây xanh cảnh quan, bãi đỗ xe.

b) Hạng mục công trình bảo vệ môi trường

Xây dựng trạm xử lý nước thải công suất 215 m³/ngày đêm có hệ thống xử lý mùi công suất 2.000m³/h.

1.3.2. Các hoạt động của Dự án

- Hoạt động bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng.
- Hoạt động san nền, đào đất, thi công xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật.
- Hoạt động vận chuyển nguyên, vật liệu xây dựng phục vụ Dự án.
- Hoạt động vận chuyển chất thải ra khỏi phạm vi công trường.
- Hoạt động của máy móc, thiết bị thi công.

- Hoạt động của công nhân trên công trường.
- Hoạt động của dân cư trong khu vực dự án.
- Hoạt động vận hành các công trình hạ tầng kỹ thuật.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa 02 vụ với diện tích khoảng 45.270,38 m² đã được HĐND tỉnh Hải Dương cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất tại Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 về việc chấp thuận thu hồi đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng từ đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ để thực hiện các dự án, công trình năm 2022 trên địa bàn tỉnh.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- Ảnh hưởng của việc thu hồi, chuyển đổi mục đích sử dụng 45.270,38 m² đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên.

- Hoạt động sinh hoạt của công nhân tham gia thi công xây dựng phát sinh nước thải sinh hoạt, chất thải rắn sinh hoạt.

- Hoạt động phát quang tại khu vực thực hiện dự án phát sinh chất thải rắn thông thường.

- Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng, máy móc thi công, phế thải và hoạt động thi công xây dựng phát sinh bụi, khí thải, nước thải xây dựng, chất thải rắn xây dựng, chất thải nguy hại, tiếng ồn, độ rung ảnh hưởng đến hoạt động giao thông khu vực và khu dân cư giáp ranh.

2.2. Giai đoạn vận hành

- Hoạt động sinh hoạt của người dân sinh sống tại dự án; hoạt động tại khu dịch vụ dịch vụ công cộng; hoạt động vận hành của hệ thống hạ tầng kỹ thuật phát sinh nước thải sinh hoạt, chất thải rắn.

- Hoạt động của trạm XLNT tập trung phát sinh mùi, bùn thải.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Nước thải sinh hoạt từ hoạt động vệ sinh của công nhân tại công trường khoảng 2,25 m³/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng: chất rắn lơ lửng (TSS), các hợp chất hữu cơ (BOD₅/COD), các chất dinh dưỡng (NO₃⁻, PO₄³⁻) và vi sinh vật.

- Nước thải từ hoạt động rửa xe ra vào công trường khoảng 5,2m³/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng: TSS và dầu mỡ.

- Nước thải từ quá trình vệ sinh máy móc, thiết bị xây dựng khoảng 1,0 m³/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng: TSS và dầu mỡ.

b) Giai đoạn vận hành

- Nước thải sinh hoạt từ hoạt động của cư dân, khu vực dịch vụ công cộng tại Dự án phát sinh với khối lượng khoảng 145,53 m³/ngày.đêm.

- Nước thải từ điểm dân cư Đồng Thày (dự kiến đầu nối vào trạm xử lý nước thải tập trung của Dự án theo quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 đã được duyệt tại Quyết định số 1151/QĐ-UBND ngày 06/06/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Kim Thành) khoảng 64,68 m³/ngày.đêm.

- Thông số ô nhiễm đặc trưng: Chất rắn lơ lửng (TSS), các hợp chất hữu cơ (BOD₅/COD), các chất dinh dưỡng (NO₃⁻, PO₄³⁻) và vi sinh vật.

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Bụi, khí thải từ hoạt động thi công san nền; từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên, vật liệu xây dựng, san lấp mặt bằng; từ hoạt động của các máy móc thi công; từ hoạt động bốc dỡ nguyên, vật liệu; từ hoạt động thi công xây dựng công trình. Thông số ô nhiễm đặc trưng: Bụi, CO, NO₂, SO₂.

b) Giai đoạn vận hành

Bụi, khí thải từ các phương tiện giao thông ra vào dự án; khí thải từ hoạt động của hệ thống xử lý nước thải; bụi, khí thải từ quá trình xây dựng nhà cửa và từ quá trình đun nấu của người dân trong dự án; mùi từ hệ thống xử lý nước thải. Thông số ô nhiễm đặc trưng: bụi, CO, NO₂, SO₂, Hydro sulfua (H₂S), Methyl mercaptan (CH₃SH), Metal (CH₄).

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của thải rắn thông thường, chất thải rắn sinh hoạt

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Chất thải rắn từ quá trình thu dọn mặt bằng: Sinh khối thực vật phát sinh khoảng 33,75 tấn.

- Chất thải rắn là lớp đất bóc hữu cơ bề mặt: Khối lượng phát sinh khoảng 9.054 m³.

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ công nhân viên đơn vị thi công với lượng phát sinh khoảng 15 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là các chất hữu cơ dễ phân hủy, túi nilon, đồ hộp, thực phẩm thừa,...

- Chất thải rắn từ phát sinh từ quá trình thi công xây dựng: Khối lượng phát sinh khoảng 175-700 tấn trong cả giai đoạn xây dựng. Thành phần chủ yếu: bê tông, gạch vỡ, sắt, thép vụn,...

b) Giai đoạn vận hành

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của người dân trong dự án khoảng 365,4 kg/ngày, từ hoạt động của khu công cộng khoảng 234 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là các chất hữu cơ dễ phân hủy, túi nilon, đồ hộp, thực phẩm thừa,...

- Chất thải chăm sóc cây phát sinh chất thải rắn thông thường khoảng 2m³/3 tháng. Thành phần chủ yếu gồm cành cây, lá cây, cỏ dại...

- Chất thải rắn là bùn nạo vét tại hệ thống thu gom và thoát nước: 5m³/3 tháng; bùn từ hệ thống xử lý nước thải chung: 5,024kg/ngày đêm.

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại (CTNH)

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Chất thải nguy hại trong quá trình thi công xây dựng, khối lượng khoảng 50 kg/tháng. Thành phần chủ yếu là giẻ lau dầu mỡ, dầu thải, ắc quy hỏng, dầu mỡ vớt bỏ từ bể lắng nước rửa xe.

b) Giai đoạn vận hành

Chất thải nguy hại phát sinh tại dự án gồm: Bóng đèn huỳnh quang thải, pin, ắc quy chì thải, linh kiện điện tử hỏng; khối lượng phát sinh khoảng 0,24 - 9,84 kg/ngày. Ngoài ra còn có CTNH từ hoạt động bảo dưỡng đường điện (trạm biến áp, chiếu sáng), chăm sóc cây xanh, khối lượng phát sinh khoảng 10 kg/năm.

3.3. Tiếng ồn, độ rung

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các hoạt động của các phương tiện vận chuyển, máy móc thiết bị thi công (xe tải, máy xúc, hàn, cắt,...).

b) Giai đoạn vận hành

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các hoạt động của các phương tiện giao thông, hệ thống xử lý nước thải.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Nước thải sinh hoạt: Bố trí 02 nhà vệ sinh di động có tổng dung tích 2,5m³ đặt tại khu lán trại công nhân tại công trường để thu gom, lưu trữ chất thải. Hợp đồng với đơn vị có chức năng đến hút chất thải tại bồn chứa chất thải mang đi xử lý theo đúng quy định.

- Nước thải thi công:

+ Nước thải phát sinh từ hoạt động rửa xe tại công trường và nước rửa thiết bị thi công: Bố trí hố lắng 3 ngăn dung tích khoảng 5 m³ đặt ngầm dưới cầu rửa xe để thu gom nước thải. Nước rửa sau khi lắng được sử dụng làm ẩm vật liệu thi công, tưới nước dập bụi trên công trường thi công và tuần hoàn rửa xe, máy móc trên công trường.

+ Bùn đất tại hố lắng được nạo vét, phơi khô và vận chuyển xử lý cùng chất thải thi công; váng dầu mỡ được thu gom định kỳ và vận chuyển đến khu lưu giữ theo phương án thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại trong giai đoạn thi công xây dựng Dự án.

- Nước mưa chảy tràn: Bố trí đường thu gom nước mưa xung quanh công trường và các hố lắng nước mưa tạm thời kích thước 1m×1m×1m tại công trường để thu gom và lắng đọng đất, cát trong nước mưa trước khi thải ra ngoài môi trường.

b) Giai đoạn vận hành

- Toàn bộ nước thải sinh hoạt từ các hộ gia đình của Dự án được xử lý sơ bộ bằng bể phốt sau đó theo ống uPVC D200, dài 433,2m; độ dốc I = 0,3% đầu nối vào đường ống uPVC D300, dài 536,4m; độ dốc I = 0,3% tự chảy vào trạm xử lý nước thải tập trung công suất 215m³/ngày đêm.

- Nước thải sinh hoạt từ khu dân cư Đồng Thầy sau khi xử lý sơ bộ bằng bể phốt được dẫn theo ống PVC D200, độ dốc I = 0,3% và ống D300 sau đó đầu nối vào đường ống uPVC D300 vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của Dự án (theo quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 đã được duyệt tại Quyết định số 1151/QĐ-UBND ngày 06/6/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Kim Thành).

- Nước sau khi được xử lý đạt quy chuẩn cho phép theo đường ống uPVC D300, dài 214m, độ dốc I = 0,3% tự chảy vào kênh thoát nước giáp điểm dân cư Đồng Thầy thuộc quản lý của Ủy ban nhân dân xã Cổ Dũng tại 1 cửa xả.

- Quy trình công nghệ trạm xử lý nước thải tập trung công suất 215m³/ngày đêm: Nước thải sau xử lý sơ bộ (Nước thải sinh hoạt của Dự án và nước thải sinh hoạt từ khu dân cư Đồng Thầy) → Bể thu gom → Bể điều hòa kỵ khí → Bể Anoxic → Bể sinh học hiếu khí – màng lọc MBR → Bể thu nước sạch → Bể lắng → Bể khử trùng → Kênh thoát nước giáp điểm dân cư Đồng Thầy.

- Vị trí xả nước thải: 01 điểm xả thải vào kênh thoát nước giáp điểm dân cư Đồng Thầy.

- Phương thức xả thải: Tự chảy.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, cột B, Cmax tương ứng K=1,0.

4.1.2. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý bụi, khí thải

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Vận chuyển đúng tải trọng xe, phủ bạt kín thùng xe, không chở quá tải trọng quy định.

- Bố trí công nhân vệ sinh thu dọn đất, cát, chất thải,... rơi vãi trên tuyến đường vận chuyển.

- Lắp dựng hàng rào quây tôn cao 3m xung quanh khu vực thi công để cách ly, chống bụi.

- Không tập kết quá nhiều nguyên, vật liệu tại khu vực thi công khi chưa có nhu cầu sử dụng đến.

- Bố trí cầu rửa xe khu vực công ra vào công trường để rửa sạch bánh xe, gầm xe trước khi ra khỏi công trường.

- Phun nước tưới đường vận chuyển để chống bụi với tần suất tối thiểu 2 lần/ngày.

b) Giai đoạn vận hành

- Thực hiện trồng và chăm sóc cây xanh theo đúng mật độ quy hoạch.

- Tiến hành phun nước tưới ẩm tuyến đường vào những ngày thời tiết hanh khô, nắng nóng.

- Rác thải được thu gom bên lề đường theo tuyến cố định và giờ cố định, bố trí thùng chứa rác có nắp đậy đảm bảo mỹ quan, được vệ sinh thường xuyên và phun chế phẩm vi sinh EM để tránh sự phát triển của các sinh vật gây bệnh.

- Các hộ dân chịu trách nhiệm thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường không khí trong quá trình thi công xây dựng nhà ở theo quy định đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường.

- Bố trí các nắp đậy hố ga, hệ thống thu gom, thoát nước thải, nước mưa.

- Đối với mùi hôi từ hệ thống xử lý nước thải:

- + Hệ thống xử lý nước thải đảm bảo khoảng cách an toàn môi trường là 10 m, trong khoảng cách an toàn môi trường được trồng cây xanh cách ly.

- + Khí thải (mùi) phát sinh từ bể thu gom, điều hòa, bể thiếu khí, bể hiếu khí, bể chứa bùn của trạm xử lý nước thải tập trung được thu gom bằng đường ống nhựa PVC D200 nhờ quạt hút có công suất 2.000m³/h vào hệ thống hấp phụ bằng dung dịch NaOH để xử lý đạt QCVN 19:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ (cột B) trước khi xả ra môi trường.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Chất thải do phát quang thảm thực vật: Cây nông nghiệp để chủ sở hữu tận thu, còn lại chủ dự án có trách nhiệm vận chuyển về bãi rác của địa phương.

- Đất hữu cơ bề mặt của đất trồng lúa 02 vụ được tận dụng để trồng cây xanh trong khuôn viên Dự án.

- Quản lý chất thải rắn sinh hoạt: Trang bị 03 thùng rác loại 50-100 lít tại công trường thi công. Đảm bảo thu gom toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của cán bộ công nhân viên phục vụ dự án và hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, xử lý với tần suất 01 ngày/lần.

- Chất thải rắn từ quá trình thi công xây dựng: Thực hiện phân loại, đối với chất thải rắn có thể tái chế, tái sử dụng (vỏ bao, sắt, thép thừa...) có thể tái sử dụng hoặc bán lại cho các đơn vị tái chế, còn lại được tập kết vào 03 thùng chứa 100 lít/thùng đặt tại khu vực công trường, ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để mang đi xử lý theo quy định. Vật liệu không tái chế (đất đá thải, gạch vỡ, bê tông rơi vãi...) được tận dụng đắp nền, san lấp.

b) Giai đoạn vận hành

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt từ các hộ dân: Các hộ dân thực hiện phân loại tại nguồn, tự thu gom rác sau đó đợi xe của đơn vị vệ sinh môi trường địa phương tới thu gom. Rác thải được thu gom và chuyển đi trong ngày.

- Đối với chất thải rắn phát sinh từ khu vực công cộng và dọc theo các tuyến đường nội bộ: Mỗi khoảng cách từ 60 đến 100m được trang bị 02 thùng chứa có nắp đậy (01 thùng chứa chất thải rắn vô cơ, 01 thùng chứa chất thải rắn hữu cơ) hoặc thùng chứa có 2 ngăn phân loại để thu gom rác thải. Hàng ngày được tổ vệ sinh môi trường địa phương thu gom, mang đi xử lý.

- Đối với bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải: Định kỳ 3-6 tháng/lần hoặc khi khối lượng bùn đủ lớn thuê đơn vị có chức năng hút mang đi xử lý theo quy định.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

a) Giai đoạn thi công xây dựng:

- Trang bị các thùng chứa CTNH ở các khu vực thi công để thu gom và lưu giữ chất thải theo quy định.

- Mỗi loại CTNH được thu gom, lưu trữ, phân loại vào mỗi thùng chứa riêng, bên ngoài thùng dán nhãn CTNH theo đúng quy định đặt trong khu vực chứa chất thải tạm thời diện tích khoảng 3m² tại công trường. Hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom, vận chuyển chất thải mang đi xử lý.

b) Giai đoạn vận hành:

- Đối với các hộ gia đình và khu vực công cộng: Tuyên truyền phổ biến cho người dân phân loại tại nguồn, sau đó tập kết vào khu vực lưu giữ CTNH để đơn vị có chức năng thu gom mang đi xử lý.

- Bố trí 01 khu vực lưu trữ CTNH tại nhà điều hành của trạm xử lý nước thải tập trung; CTNH được thu gom, lưu trữ, phân loại vào mỗi thùng chứa riêng, bên ngoài thùng dán nhãn CTNH theo đúng quy định. Hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Đối với hoạt động trồng và chăm sóc cây xanh: Được đơn vị chăm sóc cây xanh trực tiếp thu gom, quản lý, chuyển giao xử lý.

- Đối với hoạt động bảo dưỡng hệ thống điện, đèn chiếu sáng, trạm biến áp: Do công nhân của ngành điện lực trực tiếp thu gom và vận chuyển về chi nhánh điện lực của địa phương để quản lý, lưu giữ, chuyển giao xử lý theo quy định.

- Quy định áp dụng: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, QCVN 07:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn cho phép đối với CTNH.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Lựa chọn đơn vị thi công có thiết bị và phương tiện thi công cơ giới hiện đại có kỹ thuật cao để vận chuyển vật liệu và thi công công trình.

- Sử dụng các thiết bị, máy móc thi công được đăng kiểm đạt yêu cầu, không sử dụng các thiết bị cũ, lạc hậu có khả năng gây ồn cao.

- Thường xuyên duy tu bảo dưỡng các thiết bị máy móc, thực hiện chế độ bổ sung dầu mỡ theo định kỳ.

- Không sử dụng đồng thời nhiều máy móc thiết bị có tiếng ồn lớn.

- Không thi công vào thời gian nghỉ ngơi của người dân.

- Quy định áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

b) Giai đoạn vận hành

- Trồng và chăm sóc cây xanh theo đúng quy hoạch được duyệt.

- Xây dựng quy chế hoạt động của khu dân cư; tuyên truyền, hướng dẫn người dân hạn chế các hoạt động phát sinh tiếng ồn lớn vào các giờ cao điểm và thời gian nghỉ ngơi.

- Quy định áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

4.4.1. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Sự cố cháy nổ: Trang bị đầy đủ các phương tiện phòng cháy chữa cháy, lắp đặt các biển báo đề phòng cháy nổ tại khu vực công trường thi công; không để các nguyên vật liệu dễ gây cháy gần nguồn phát sinh nhiệt. Phối hợp với cơ quan chức năng để rà phá bom mìn trước khi thi công xây dựng dự án.

- Sự cố an toàn lao động, an toàn giao thông: Trang bị đầy đủ các dụng cụ bảo hộ lao động cho cán bộ công nhân thi công, lắp dựng hàng rào tôn chắc chắn cao 2,5m xung quanh công trường thi công; đối với công nhân thi công phải được huấn luyện về an toàn lao động, an toàn giao thông.

- Sự cố ngập úng: Xây dựng hệ thống thu gom, thoát nước tạm thời xung quanh diện tích dự án. Không tập kết quá nhiều nguyên, vật liệu chưa sử dụng tại công trường. Che chắn phủ kín bãi tập kết để tránh nguyên, vật liệu cuốn theo nước mưa. Thường xuyên nạo vét tuyến mương xung quanh.

b) Giai đoạn vận hành

- Sự cố hệ thống xử lý nước thải:

+ Biện pháp phòng ngừa: Bố trí cán bộ có trình độ chuyên môn trực tiếp vận hành, kiểm tra, giám sát hoạt động của các thiết bị xử lý môi trường. Đầu tư dây chuyền công nghệ tiên tiến, xử lý hiệu quả; máy móc thiết bị hiện đại. Vận hành và bảo trì các máy móc thiết bị trong hệ thống một cách thường xuyên theo đúng hướng dẫn kỹ thuật của nhà cung cấp. Hệ thống xử lý nước thải được vận hành liên tục. Bố trí các thiết bị dự phòng thay thế kịp thời khi hệ thống gặp sự cố.

+ Biện pháp ứng phó: Khi phát hiện sự cố của hệ thống xử lý nước thải, hệ thống van xả nước thải sẽ đóng lại và dừng việc xả nước thải ra ngoài môi trường, nước thải sẽ được lưu chứa tạm thời tại bể sự cố để tiến hành khắc phục, sửa chữa. Sau khi sửa chữa và khắc phục xong, nước thải từ bể sự cố được bơm lại bể gom để tiếp tục quy trình xử lý. Khi sự cố của hệ thống xử lý nước thải không thể khắc phục và không còn khả năng lưu chứa các bể trong hệ thống thì chủ dự án phải thuê đơn vị có chức năng hút nước thải mang đi xử lý trong thời gian khắc phục.

- Sự cố cháy nổ: Tuyên truyền giáo dục về các biện pháp phòng chống và ứng cứu sự cố với người dân. Trang bị hệ thống trụ cứu hỏa dọc đường giao thông nội bộ để cấp chữa cháy trong trường hợp xảy ra cháy. Xây dựng nội quy PCCC chung cho toàn bộ Dự án.

- Sự cố ngập úng: Thường xuyên kiểm tra tình trạng của hệ thống tiêu thoát nước. Định kỳ 3 tháng/lần tiến hành nạo vét bùn thải tại các cống thoát nước và hố ga thu nước.

4.4.2. Các công trình, biện pháp khác

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Tác động do chiếm dụng đất: Phối hợp với các đơn vị có liên quan cùng với chính quyền địa phương đưa ra phương án bồi thường, hỗ trợ cho người dân theo đúng quy định của pháp luật.

b) Giai đoạn vận hành: Không có.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án trong giai đoạn thi công xây dựng

5.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- Giám sát môi trường không khí: 03 điểm tại trong khu vực dự án; 01 điểm tại khu vực dân cư hiện trạng; 01 điểm tại khu vực tuyến đường vận chuyển qua khu dân cư.

+ Thông số giám sát: Tổng bụi lơ lửng (TSP), tiếng ồn, CO, NO₂, SO₂.

+ Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

+ Tần suất giám sát: 03 tháng/lần trong suốt thời gian thi công.

- Giám sát môi trường nước: 02 mẫu nước tại mương tiếp nhận trực tiếp nước thải xây dựng.

+ Thông số: pH, độ đục, độ dẫn điện, DO, COD, BOD₅, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), dầu mỡ, coliform, E.coli.

+ Quy chuẩn so sánh: Quy chuẩn so sánh: QCVN 08:2023/BTNMT – quốc gia về chất lượng nước mặt, mức B.

- Giám sát chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại:

+ Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan.

+ Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

5.2. Giai đoạn vận hành

Giám sát chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại, gồm:

+ Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan.

+ Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các điều kiện liên quan đến bảo vệ môi trường sau:

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường.

- Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật hiện hành; chủ động, tích cực

phối hợp với chính quyền địa phương triển khai thực hiện các giải pháp phục hồi sinh kế, hỗ trợ, ổn định cuộc sống lâu dài cho các hộ dân chịu tác động tiêu cực bởi dự án; chỉ được phép triển khai thực hiện dự án sau khi hoàn thành công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, giao đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa tại các khu vực triển khai thi công theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình thẩm định, phê duyệt thiết kế và thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp để hạn chế tối đa các tác động bất lợi đến cảnh quan, môi trường và các hoạt động kinh tế dân sinh khác trên khu vực thực hiện dự án trong quá trình thi công xây dựng.

- Lắp đặt hệ thống biển báo, mốc giới các địa bàn thi công khu vực dự án và phối hợp với chính quyền địa phương thông báo cho nhân dân trong khu vực dự án về thời gian và địa bàn thi công, xây dựng.

- Tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về an toàn lao động, an toàn giao thông đường bộ, phòng chống lụt bão, phòng cháy chữa cháy và các quy phạm kỹ thuật khác có liên quan trong quá trình thực hiện và vận hành dự án.

- Chỉ được phép đổ thải các loại bùn, đất, đá thải, phế thải xây dựng phát sinh trong quá trình thực hiện dự án đúng vào vị trí đã được chính quyền địa phương chấp thuận và phải có biện pháp quản lý, kỹ thuật đảm bảo các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thu gom, vận chuyển, đổ thải.

- Lập kế hoạch cụ thể, chi tiết và thực hiện nghiêm túc các biện pháp quản lý và kỹ thuật đề phòng ngừa, ứng phó các sự cố tai nạn giao thông, tai nạn lao động, ngập lụt, cháy, nổ và các rủi ro, sự cố môi trường khác trong giai đoạn thi công và vận hành dự án; chủ động phòng ngừa, ứng phó với các điều kiện thời tiết cực đoan để đảm bảo an toàn cho người, phương tiện và các công trình khu vực dự án.

- Tháo dỡ các công trình tạm ngay trước khi kết thúc thi công; thực hiện kịp thời công tác phục hồi cảnh quan môi trường địa bàn thi công, các khu vực bãi thải, bảo đảm đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện dự án.

- Thực hiện công tác đền bù thiệt hại cho các tổ chức, cá nhân bị ảnh hưởng trong quá trình xây dựng, vận hành dự án do sụt lún, và các tuyến đường vận chuyển bị hư hỏng./.